TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TRẢNG BOM** **TỈNH ĐỒNG NAI**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 31/2019/HNGĐ-ST
Ngày: 28-6-2019
V/v "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRẢNG BOM

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên Tòa: Bà Lê Châu Ngọc Hà.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Đặng Quang Hoạch

2. Bà Đào Thị Giang

- Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Lê Thị Thảo - Cán bộ Tòa án nhân dân huyện Trảng Bom.

- Đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện Trảng Bom: Ông Lê Trọng Đại – Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 6 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai mở phiên toà xét xử sơ thẩm vụ án dân sự thụ lý số 208/TLST-HNGĐ ngày 13 tháng 3 năm 2019, về việc "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 19/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 27/5/2019 và Quyết định hoãn phiên tòa số 68/2019/QĐST-HNGĐ ngày 12/6/2019, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Sầm Thị C, sinh năm 1987. Trú tại: Ấp T H , xã H N 3, huyện T B , tỉnh Đ N .

Bị đơn: Anh Chiếng A N; Sinh năm 1984. Trú tại: k 1, ấp T A , xã S T , huyện T B , tỉnh Đ N .

(Chị C, anh N vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện, quá trình tiến hành tố tụng chị Sầm Thị C trình bày:

Chị và anh Chiếng A N tự nguyện chung sống với nhau, có đăng ký kết vào năm 2011 tại Ủy ban nhân dân xã B L , huyện V N , tỉnh T N . Quá trình chung sống vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, xô xát nhau, nguyên nhân do tính tình không hợp, anh N là người cọc cằn, nóng tính và sống rất gia trưởng tất cả mọi việc trong gia đình đều phải nghe sự sắp đặt của anh N . Trong gia đình chị C nhận thấy mình không hề có tiếng nói và không được tôn trọng cũng như không nhận được sự chia sẻ thông cảm và yêu tương từ phía anh N , vợ chồng bất đồng quan điểm sống nên thường xuyên xảy ra cãi nhau. Mâu thuẫn của vợ chồng anh chị đã được gia đình hai bên hòa giải nhiều lần nhưng không hàn gắn được tình cảm vợ chồng. Do không thể tiếp tục chung sống nên vợ chồng đã sống ly thân từ giữa năm 2015 cho đến nay. Mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, tình cảm của chị giành cho anh N không còn nên chị cương quyết xin ly hôn với anh N .

- Về con chung: Có 01 con là Chiếng Thắng Xuân L , sinh ngày 22/4/2015. Chị yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng con chung. Chị C không yêu cầu anh N phải cấp dưỡng tiền nuôi con.

- Về tài sản chung: Chị C không yêu cầu Tòa án giải quyết trong vụ án này.

- Về nợ chung: Chị C khai không có.

Bị đơn anh Chiếng A N không có lời khai trong vụ án này.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trảng Bom: Tòa án thu thập chứng cứ đầy đủ, Hội đồng xét xử đúng quy định bảo đảm quyền và nghĩa vụ của các đương sự. Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị C; giao cho chị C trực tiếp nuôi dưỡng 01 con chung là Chiếng Thắng Xuân L , sinh ngày 22/4/2015, Chị C không yêu cầu anh N cấp dưỡng nuôi con. Tài sản chung: Chị C không yêu cầu giải quyết. Nợ chung: Chị C khai không có nên không xem xét. Buộc Chị C nộp án phí ly hôn theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng: Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho bị đơn anh Chiếng A N theo quy định pháp luật. Tuy nhiên, anh Chiếng A N vẫn vắng mặt lần thứ hai tại phiên tòa không có lý do. Nguyên đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt là hoàn toàn tự nguyện.Vì vậy Tòa án tiến hành xét xử vụ án vắng mặt đương sự theo quy định tại điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Sầm Thị C và anh Chiếng A N kết hôn không vi phạm điều kiện kết hôn và ngày 04/5/2011 được Ủy ban nhân dân xã B L , huyện V N , tỉnh T N cấp giấy chứng nhận kết hôn. Đây là hôn nhân hợp pháp

nên được pháp luật bảo vệ. Lời khai chị C cho rằng: Từ khi Vợ chồng chung sống đã phát sinh mâu thuẫn trầm trọng, nguyên nhân do tính tình không hợp, bất đồng về quan điểm sống, Anh N sống không có trách nhiệm với gia đình, từ năm 2015 đến nay vợ chồng sống ly thân và không còn thực hiện quyền, nghĩa vụ chung của vợ chồng. Lời khai chị C phù hợp với nội dung biên bản xác minh của Tòa án và lời khai của người làm chứng. Ngoài ra, sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã triệu tập anh N đến Tòa án làm việc, tham gia phiên họp, phiên tòa nhưng anh N đều vắng mặt không có lý do. Xét thấy, tình trạng hôn nhân giữa chị C và anh N ngày càng trầm trọng, cuộc sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy chị C xin được ly hôn với anh N là có cơ sở chấp nhận.

[3] Xét yêu cầu nuôi con chung của Chị C thì thấy: Từ trước đến nay chị C trực tiếp nuôi 01 con là Chiếng Thắng Xuân L , sinh ngày 22/4/2015, quá trình nuôi con chị C đã đảm bảo quyền lợi về mọi mặt của cháu. Vì vậy, chị C yêu cầu nuôi 01 con và không yêu cầu anh N cấp dưỡng nuôi con là phù hợp với pháp luật nên được chấp nhận.

[4] Về tài sản chung: Chị C không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết trong vụ án này.

[5] Về nợ chung: Chị C khai không có.

[6] Về án phí: Chị C phải chịu 300.000đ án phí HNGĐ-ST, được chuyển từ tiền tạm ứng án phí sang nộp án phí theo quy định tại khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

[7] Ý kiến của Viện kiểm sát đề nghị là có cơ sở nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 51, 56, 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

- Xử cho chị Sầm Thị C và anh Chiếng A N ly hôn.

- Về con chung: Giao cháu Chiếng Thắng Xuân L , sinh ngày 22/4/2015 cho chị Sầm Thị C trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục. Chị Sầm Thị C không yêu cầu anh Chiếng A N cấp dưỡng nuôi con nên Tòa án

không xem xét, giải quyết trong vụ án này.

Không ai được cản trở quyền thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng con chung. Vì quyền lợi của con chung, các đương sự có quyền yêu cầu Tòa án giải quyết thay đổi người trực tiếp nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: Chị Sầm Thị C không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa án không xem xét, giải quyết trong vụ án này.

- Về nợ chung: Chị Sầm Thị C khai không có.

- Về án phí: Chị Sầm Thị C phải nộp 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm về việc ly hôn, được chuyển từ tiền tạm ứng án phí sang nộp án phí, theo biên lai thu số 001456 ngày 13/3/2019 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Trảng Bom. Chị Sầm Thị C đã nộp đủ tiền án phí.

- Nguyên đơn, Bị đơn có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp lệ.

- Bản án này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- TAND tỉnh Đồng Nai ;
- VKSND huyện; tỉnh;
- Chi cục THA DS cùng cấp;
- UBND xã B L , huyện V N , tỉnh T N ;
- Lưu VP, HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

(đã ký)

Lê Châu Ngọc Hà